

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 12-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa trực tuyến: Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng để xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1979 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ K 5, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị V; có vợ là Quàng Thị C, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2022, tạm giam ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2022, Phạm Văn L một mình điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 16H1-5926 đi đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua ma túy của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon kích thước 9x8cm bên trong chứa tinh thể màu trắng với giá 200.000đ.

L cất giữ túi ma túy trên và đi về quán bia tại số 106 Chiêu Chinh, phường N, quận K để uống bia. Đến nơi, do sợ bị phát hiện nên L cất giấu túi ma túy vào khe hở giữa hai chân bàn tại vị trí L ngồi. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K phát hiện, kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ tại khu vực giữa 02 chân bàn ở vị trí L ngồi có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon tích thước 9x8cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (mẫu 1). Ngoài ra còn thu giữ của L số tiền 2.230.000đ, 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 điện thoại OPPO vỏ màu vàng hồng trong lắp sim viettel số 0345495524 và 01 sim viettel số 0354991152; 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 16H1-5926.

Tại Kết luận giám định số 258/KLGD-MT ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,18gam, là loại Methamphetamine”.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K đã thu giữ mẫu nước tiểu của Phạm Văn L. Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử thể hiện: Phạm Văn L dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 14 tháng 6 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị: Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 15 đến 18 tháng tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong bì giấy niêm phong số 258/PC09; trả lại Phạm Văn L 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 điện thoại OPPO vỏ màu vàng hồng trong lắp sim viettel số 0345495524 và 01 sim viettel số 0354991152 và số tiền 2.230.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn L nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, không có ý kiến gì khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Phạm Văn L tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Phạm Văn L có hành vi cất giữ trái phép 0,18 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Phạm Văn L có hành vi cất giữ trái phép 0,18 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, do vậy bị cáo Phạm Văn L chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Tàng trữ, sử dụng chất ma túy là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm pháp luật khác đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, bị cáo Phạm Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Phạm Văn L cất giữ trái phép 0,18 gam ma túy loại Methamphetamine, do vậy việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu số 1 được niêm phong trong phong bì số 258/PC09. Đây là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 điện thoại OPPO vỏ màu vàng hồng trong lắp sim viettel số 0345495524 và 01 sim viettel số 0354991152 và số tiền 2.230.000đ thu giữ của Phạm Văn L, xét không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Phạm Văn L quản lý sử dụng.

[10] Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn L, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn L 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 09 tháng 6 năm 2022. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu số 1 được niêm phong trong phong bì số 258/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; trả lại Phạm Văn L 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 điện thoại OPPO vỏ màu vàng hồng trong lắp sim viettel số 0345495524 và 01 sim viettel số 0354991152 và số tiền 2.230.000đ, theo Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận K;
- CQTHAHS-Công an quận K;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông